

Số: **394/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 477/2022/TLST ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966

Ông Lê Văn H, sinh năm 1964.

Cùng trú tại: Số 2 ngách 5/72 ngõ 102 phố N, tổ 21 phường N, quận C, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nghĩa Đô, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội ngày 07/9/1990. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị B cùng thống nhất xác nhận có 02 (hai) con chung là Lê Thị Bích T, sinh ngày 23/02/1991 và Lê Thị Quế A, sinh ngày 05/4/1997. Các con chung đã trưởng thành nên ông H và bà B không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông H và bà B tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị B tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị B không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị B cùng thống nhất xác nhận có 02 (hai) con chung là Lê Thị Bích T, sinh ngày 23/02/1991 và Lê Thị Quế A, sinh ngày 05/4/1997. Các con chung đã trưởng thành nên ông H và bà B không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về tài sản chung: Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị B tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị B xác nhận không có nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị B chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà Nguyễn Thị B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0018751 ngày 04 tháng 10 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm